

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:59/2022/HNGĐ-ST

Ngày 6/5/2022

“V/v: L hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngữ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Phạm Thị Tuyết Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn An Ninh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 6/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXX-ST ngày 29/03/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/04/2022, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1992 (Đơn đề nghị mặt)

Địa chỉ: thôn Trại Mít, xã Đ Hùng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

HKTT: thôn Trại Mít, xã Đ Hùng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(Hiện đang lao động ở nước ngoài, không rõ địa chỉ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin L hôn và bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Khánh L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Đ kết hôn với nhau ngày 28/02/2013, trước khi kết hôn, hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị đã về gia đình nhà anh Đ làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hòa thuận hạnh phúc. Năm 2017, anh Đ đi lao động tại Mỹ, vợ chồng đã sống L thân, cắt đứt tình cảm từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho L hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đặng Tuệ L, sinh ngày 24/01/2014 và Đặng Thùy Ch, sinh ngày 20/8/2016, hiện cả 2 cháu do chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm

sóc. Nay L hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, tiền cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

Anh Đặng Văn Đ là bị đơn trong vụ án vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tòa án đã xác minh với bà Nguyễn Thị Th (là mẹ đẻ) về thông tin của anh Đ thì được biết: Anh Đặng Văn Đ xuất cảnh năm 2017 và hiện nay đang lao động, cư trú tại Mỹ. Anh Đ và vẫn thường xuyên liên lạc về hỏi thăm gia đình qua điện thoại, gia đình bà có thông báo cho anh Đ biết về việc chị L có đơn xin L hôn, anh Đ cũng đồng ý L hôn. Gia đình có hỏi địa chỉ cụ thể thì anh Đ không cho biết.

Anh Đặng Văn Đ đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Bị đơn đã được Tòa án đã niêm yết và giao văn bản tố tụng đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84; khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 điểm c khoản 5 Điều 477; Điều 271; Điều 273; Điều 150 BLTTDS; khoản 1, 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L

Xử cho chị Nguyễn Thị Khánh L được L hôn anh Đặng Văn Đ

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Đặng Tuệ L, sinh ngày 24/01/2014 và cháu Đặng Thùy Ch, sinh ngày 20/8/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí L hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Khánh L là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị L.

Anh Đặng Văn Đ là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ anh Đ là bà Nguyễn Thị Th để giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án, đề nghị bà Th thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án việc chị L có đơn xin L hôn anh Đ, bà Nguyễn Thị Th cho biết anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại về gia đình, nhưng anh Đ không cung cấp cho gia đình địa chỉ cụ thể của anh Đ ở nước ngoài cho gia đình bà biết. Nhận thấy, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Đ theo thủ tục chung.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Khánh L là nguyên đơn có đơn xin L hôn anh Đ đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Theo cung cấp thông tin của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an thì anh Đ đã xuất cảnh hiện chưa có thông tin nhập cảnh, địa chỉ cuối cùng của anh Đ ở Việt Nam là: thôn Trại Mít, xã Đ Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

+ Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Đặng Văn Đ kết hôn ngày 28/02/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Hưng, huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu xin L hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì anh Đ xuất cảnh ra nước ngoài, hiện nay chưa nhập cảnh. Do hai vợ chồng sống cách xa nhau, không có sự thăm hỏi chăm sóc nhau nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được L hôn anh Đ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã không còn, hai người sống cách xa nhau, không quan tâm gì đến nhau. Do đó, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, các thành viên trong gia đình quan tâm giúp đỡ nhau không đạt được nên nguyện vọng xin L hôn của chị L là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung:

Chị L và anh Đ có 02 con chung là Đặng Tuệ L, sinh ngày 24/01/2014 và Đặng Thùy Ch, sinh ngày 20/8/2016. Từ trước đến nay đều do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nay L hôn, nguyện vọng của chị L được tiếp tục nuôi con chung. HĐXX thấy rằng hiện nay anh Đ đang ở nước ngoài, không có khả năng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con. Do vậy, cần giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho trẻ em cũng như nguyện vọng của cháu Đặng Tuệ L.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 1 và khoản 3 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

[1]. Về hôn nhân: Cho Nguyễn Thị Khánh L được L hôn với anh Đặng Văn Đ.

[2]. Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng Tuệ L, sinh ngày 24/01/2014 và Đặng Thùy Ch, sinh ngày 20/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Đặng Văn Đ được quyền thăm nom con chung sau khi L hôn, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh L phải chịu 300.000đ tiền án phí L hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0000287 ngày 16/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[5]. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đ Hưng, huyện Lục Nam;
- Công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngữ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến Phạm Thị Tuyết Trinh

Nguyễn Văn Ngũ

